

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Ý YÊN
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/6/2023

V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung

Ông Nguyễn Trọng Tảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Thu - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2023/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị Bích P - Sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Trần Văn V - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn P, xã L, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị P (xin giải quyết vắng mặt), anh V (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phùng Thị Bích P trình bày:

Chị chung sống với anh Trần Văn V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L huyện Y, tỉnh Nam Định vào ngày 11/01/2019. Vợ chồng chung sống đến tháng 11/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V chơi bời, không chịu làm ăn. Chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V không thay đổi. Nay chị xác định chị không thể tiếp tục chung sống với anh V được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Về con chung: Chị và anh Trần Văn V có 02 con chung là cháu Trần Đức D, sinh ngày 05/11/2019 và Trần Đức T, sinh ngày 24/01/2023. Do anh V không chịu khó làm ăn, không có công ăn việc làm ổn định, việc nuôi dưỡng 02 con đều do chị và được sự giúp đỡ của bên ngoại, anh V không phụ giúp gì cho chị trong việc nuôi con nên chị xin được nuôi dưỡng cả 02 con và

không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho anh Trần Văn V nhưng anh V không có mặt theo giấy triệu tập. Tòa án đã về địa phương để thu thập chứng cứ được biết: Chị Phùng Thị Bích P và anh Trần Văn V chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Lợi vào ngày 11/01/2019. Sau khi kết hôn được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh V mãi chơi, lười làm, không giúp đỡ gì cho vợ con trong kinh tế cũng như trong công việc gia đình. Sau khi chị P sinh cháu thứ 2 thì chị P về nhà bố mẹ đẻ để nhờ mẹ đẻ giúp đỡ 03 mẹ con chị. Hiện nay chị P và 02 con vẫn sống ở nhà bố mẹ đẻ ở thôn An Thanh xã Yên Bình. Chị P và anh V có 02 con chung là cháu Trần Đức D, sinh ngày 05/11/2019 và Trần Đức T, sinh ngày 24/01/2023. Hiện các cháu đang sống cùng chị P.

Ông Trần Đức S là bác ruột anh Trần Văn V và cũng là trưởng thôn Phương Nhi có biết: Anh Trần Văn V hiện đang sinh sống ở thôn P xã L, tuy nhiên anh V lúc có mặt ở nhà lúc không có mặt ở nhà, không có điện thoại để liên lạc. Anh V biết được yêu cầu khởi kiện của chị P, đã nhận được thông báo thụ lý vụ án và các giấy tờ khác của Tòa án. Ông S đã động viên anh V đến Tòa án để làm việc tuy nhiên anh V không nói gì và cũng không đến làm việc với Tòa án. Khi chị P chuyển đồ đạc từ nhà anh V về nhà bố mẹ đẻ, anh V biết nhưng không có ý kiến gì. Quan điểm của gia đình, về tình cảm giữa chị P và anh V đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về việc nuôi con đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho chị P nuôi dưỡng vì anh V không có điều kiện để nuôi dưỡng con chung, anh V không có công ăn việc làm, không chịu khó lao động. Mẹ đẻ anh V đi làm ăn ở xa, bố đẻ bận đi làm cả ngày nên không có điều kiện để phụ giúp anh V trong việc trông nom, chăm sóc các cháu.

Do chị Phùng Thị Bích P có đơn không tiến hành hòa giải, anh V không có mặt tại phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Thẩm phán công bố các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử thảo luận các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện VKSND huyện Ý Yên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phùng Thị Bích P, xử lý hôn giữa chị Phùng Thị Bích P và anh Trần Văn V. Về con chung: Giao cháu Trần Đức D, sinh ngày 05/11/2019 và Trần Đức T, sinh ngày 24/01/2023 cho chị Phùng Thị

Bích P trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị P về việc không đề nghị anh V cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị P không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét. Về án phí sơ thẩm ly hôn chị Phùng Thị Bích P phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Trần Văn V được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phùng Thị Bích P và anh Trần Văn V được xác lập vào ngày ngày 11/01/2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống đến tháng 11/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh V không chịu khó làm ăn, không phụ giúp được cho vợ con về kinh tế. Chị P xác định không còn tình cảm với anh Trần Văn V nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn. Anh Trần Văn V mặc dù biết được yêu cầu xin ly hôn của chị P nhưng anh không đến tham gia phiên hòa giải theo thông báo của Tòa án, điều đó chứng tỏ anh không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn giữa chị Phùng Thị Bích P và anh Trần Văn V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phùng Thị Bích P, xử cho chị được ly hôn với anh Trần Văn V là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Trần Đức D, sinh ngày 05/11/2019 và Trần Đức T, sinh ngày 24/01/2023. Chị P có nguyện vọng được nuôi cả 02 con chung, anh Trần Văn V mặc dù không có ý kiến gì nhưng qua xác minh tại địa phương và người thân trong gia đình thì anh V không có công ăn việc làm, không có sự giúp đỡ của bố mẹ đẻ nên không thể có điều kiện để nuôi con. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cả 02 con chung cho chị Phùng Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Bích P không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Phùng Thị Bích P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Phùng Thị Bích P và anh Trần Văn V.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đức D, sinh ngày 05/11/2019 và Trần Đức T, sinh ngày 24/01/2023 cho chị Phùng Thị Bích P trực tiếp nuôi dưỡng, Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phùng Thị Bích P về việc không yêu cầu anh Trần Văn V cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị Phùng Thị Bích P không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Phùng Thị Bích P phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003928 ngày 05/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên. Chị Phùng Thị Bích P đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị Phùng Thị Bích P và anh Trần Văn V được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Anh